TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI D□ƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Sách, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Về việc Xác định cha cho con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI D□ƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Đoàn Thị Thu Thúy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Mai Hoa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên họp: Ông **Phùng Văn Huấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2023 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2023.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 2004; ĐKHKTT: Thôn T, xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Thôn C xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai chị Vũ Thị Thu T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh A, sinh ngày 5/4/1994; ĐKHKTT: C, A, N, Hải Dương, con ông Nguyễn Thanh S và bà Bùi Thị T1 được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục

của dân tộc và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2022 tại C, A, N, Hải Dương. Quá trình chung sống chị đã có thai nhưng chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chị và anh A chưa đi đăng ký kết hôn. Ngày 10/2/2023 anh A đột ngột qua đời, gia đình đăng ký khai tử cho anh A tại UBND xã A. Ngày 28/3/2023 chị sinh một bé trai là con chung của chị và anh A. Do anh A mất trước khi sinh con nên chị chưa đăng ký khai sinh cho con được. Nay chị đề nghị Toà án xác định cháu bé do chị sinh ra vào lúc 09:40 ngày 28/3/2023 tại Công ty bệnh viện Quốc Tế G, giới tính Nam, theo giấy chứng sinh số 197, quyển số 03, ngày 28/3/2023 của Bệnh viện Quốc Tế G là con của anh Nguyễn Thanh A. Do anh A đã mất nên đề nghị Toà án trưng cầu giám định ADN của cháu bé với ông nội của cháu là ông Nguyễn Thanh S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S, bà Bùi Thị T1 trình bày: Anh Nguyễn Thanh A, sinh ngày 5/4/1994 là con trai của ông bà. Khoảng tháng 10/2022 hai gia đình đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của dân tộc cho chị T và anh A. Do chị T chưa đủ tuổi nên chưa đăng ký kết hôn tuy nhiên hai anh chị chung sống với nhau từ khi tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống chị T đã mang thai con của anh A. Ngày 10/2/2023 anh A đột ngột qua đời. Ngày 28/3/2023 chị T sinh một bé trai là con của anh A tại Bệnh viện Quốc Tế G. Nay chị T đề nghị Toà án xác định cháu bé là con của anh A và đề nghị giám định ADN của cháu bé với ông (S), ông bà hoàn toàn nhất trí với quan điểm của chị T. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết để đảm bảo quyền lợi của cháu bé.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị X, ông Vũ Minh C – bố mẹ đẻ của chị T trình bày: Xác định lời trình bày của chị T, ông S, bà T1 về việc chị T, anh A chung sống như vợ chồng từ tháng 10/2022 là đúng và xác định cháu bé do chị T sinh ra ngày 28/3/2023 tại Bệnh viện Quốc Tế G là con đẻ của anh A.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu chị Vũ Thị Thu T giữ nguyên đơn yêu cầu và các quan điểm đã trình bày, đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Thanh A là bố đẻ cháu bé do chị sinh ra vào lúc 09:40 ngày 28/3/2023 tại Công ty bệnh viện Quốc Tế G, giới tính Nam, (theo giấy chứng sinh số 197, quyển số 03, ngày 28/3/2023 của Bệnh viện Quốc Tế G).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên họp chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 90, khoản 2 Điều

101, điểm a khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 35, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 149, 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thu T; Xác định anh Nguyễn Thanh A là cha đẻ cháu bé do chị T sinh ra vào lúc 09:40 ngày 28/3/2023 tại Công ty bệnh viện Quốc Tế G, giới tính Nam, (theo giấy chứng sinh số 197, quyển số 03, ngày 28/3/2023 của Bệnh viện Quốc Tế G); Chị Tg tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định ADN.

NHẬN ĐỊNH;

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị T là mẹ đẻ cháu bé do chị sinh ra vào lúc 09:40 ngày 28/3/2023 tại Công ty bệnh viện Quốc Tế G, giới tính: Nam, theo giấy chứng sinh số 197, quyển số 03, ngày 28/3/2023 của Bệnh viện Quốc Tế G nên chị T có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Người được yêu cầu xác định là cha cháu bé là anh Nguyễn Thanh A đã chết nên yêu cầu của chị T thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị T, hiện đang cư trú tại thôn C, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân huyện Nam Sách thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Theo lời khai của chị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông S, bà T1, người làm chứng bà X, ông C có đủ cơ sở xác định chị T và anh A có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2022, do chị T chưa đủ tuổi nên chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị T có thai, ngày 10/02/2023 anh A chết, ngày 28/3/2023 chị T sinh một bé trai tại Bệnh viện Quốc Tế G. Chị T đề nghị Toà án xác định anh A là bố đẻ của cháu bé do chị sinh ra vào lúc 09:40 ngày 28/3/2023 tại Công ty bệnh viện Quốc Tế G, giới tính Nam, theo giấy chứng sinh số 197, quyển số 03, ngày 28/3/2023 của Bệnh viện Quốc Tế G.

Căn cứ giấy khai sinh của anh Nguyễn Thanh A xác định ông Nguyễn Thanh S là bố đẻ của anh A. Toà án đã thực hiện trưng cầu giám định AND giữa

cháu bé mà chị T đề nghị xác định cha cho con với ông Nguyễn Thanh S – bố đẻ của anh A. Tại kết luận giám định số 298/23/KLGDADN-PYQG ngày 26/5/2023 của Viện pháp y Quốc Gia kết luận: Ông Nguyễn Thanh S có quan hệ huyết thống theo dòng cha với cháu bé do chị Vũ Thị Thu T sinh ra vào lúc 09:40 ngày 28/3/2023 tại Công ty bệnh viện Quốc Tế G, giới tính Nam, theo giấy chứng sinh số 197, quyển số 03, ngày 28/3/2023 do Bệnh viện Quốc Tế G cấp ngày 28/3/2023. Như vậy, yêu cầu của chị T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Thu T không đề nghị miễn lệ phí và tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, do đó chấp nhận sự tự nguyện của chị T.

Về chi phí giám định ADN: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí với số tiền bằng 7.640.000đồng, chị T đã nộp tạm ứng số tiền trên nên xác định chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 90, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 35, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 149, 161, 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thu T

1. Xác định anh Nguyễn Thanh A, sinh ngày 05/4/1994, mất ngày 10/2/2023 (nơi cư trú trước khi mất: C, A, N, Hải Dương) là cha đẻ của cháu bé do chị Vũ Thị Thu T sinh ra vào lúc 09:40 ngày 28/3/2023 tại Công ty bệnh viện Quốc Tế G, giới tính Nam, theo giấy chứng sinh số 197, quyển số 03, ngày 28/3/2023 do Bệnh viện Quốc Tế G cấp ngày 28/3/2023.

2. Chị Vũ Thị Thu T tự nguyện chịu 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004063 ngày 27/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị Vũ Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN là 7.640.000đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)*, xác định chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định hoặc kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc quyết định này được thông báo, niêm yết đối với trường hợp vắng mặt tại phiên họp. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy